

Trạng Lợn

Họ Dương ở làng Dừa thuộc tỉnh Hà Nam (Bắc Việt) là một quý tộc có nhiều người làm quan to trong triều. Đến đời ông Dương đình Lương thì xa xút, con cháu không nối được nghiệp cha ông, phải làm nghề bán thịt để sinh nhai.

Hai vợ chồng ông này, tuy sống trong nghề giết heo, giết bò, nhưng bản tính thực thà, phúc đức, có tiền vẫn bố thí cho những người khó ở chung quanh và thờ trời sợ phật, chớ không ác nghiệt như phần đông bạn đồng nghiệp lúc bấy giờ.

Một hôm, Lương ông đi lễ ở cái miếu đầu làng về thì gặp một ông cụ già vai đeo khăn gói, tay chống gậy, hỏi thăm tìm nhà trọ.

Lương ông đáp:

- Thưa cụ, ở đây không có quán trọ nào hết. Bây giờ trời sắp tối rồi, cụ mà đi nữa thì lỡ dở đường, âu là mời cụ về nhà tôi nghỉ. Tôi không có tiền nhưng đủ cơm nước đãi cụ mười ngày. Nếu cụ có lòng yêu chúng tôi muốn ở lại đây chơi ít ngày.

ông khách mừng rỡ.

- Nếu được như thế thì còn gì hay bằng.

Lương ông hẹn đưa ông khách về nhà, tiếp đãi rất chân thành, quý hóa. Cơm nước xong, ông khách hỏi chủ nhà làm gì. Lương ông cứ thực tình mà đáp.

- Không dám giấu cụ, tổ tiên chúng tôi xưa làm quan to tại triều, nhưng đến chúng tôi tài hèn sức kém nên đành phải bán thịt để sinh nhai.

Hai người trò chuyện một đêm, tâm đầu ý hợp. Chủ nhất định lưu khách lại vài hôm, không ngờ ông khách lì lợm ở lại luôn ba tháng,

ngày nào cũng hai bữa rượu rồi chống gậy đi chơi la cà hết gò này sang đồng nọ, hết ruộng nọ lại đến ao kia.

Thì hóa ra ông nọ đi xem địa lý, mà ông ta không ai khác hơn là ông thánh địa lý Tả Ao. Thấy Lương ông là một người phúc hậu, hiền lành Tả Ao muốn đáp ơn, quyết định ở lại liền ba tháng chính là để tìm cho Lương ông một ngôi đất quý.

Tả Ao hỏi Lương ông:

- Ông bà đãi tôi thành tâm quá, tôi cảm tạ lòng ông bà hết sức. Nay tôi tìm được một ngôi đất quý cho ông bà, vậy xin hỏi ông bà muốn gì?

Lương ông đáp:

- Bẩm cụ, tôi chẳng muốn gì cả, chỉ mong mỗi có một điều là sinh được một đứa con trai có học hơn tôi để nối nghiệp ông cha cho khỏi mang tai mang tiếng.

Tả Ao gật đầu:

- Tưởng gì, chứ nếu chỉ có thế thì dễ lắm. Ngôi đất tôi chọn cho ông phát trạng mà lại là Trạng không phải học. Vậy ông sửa soạn đi để tôi đặt đất cho, kéo tôi có việc sắp sửa phải đi xa rồi.

Lương ông bèn nhờ ông Tả Ao đặt lại ngôi mộ của thân phụ Ông. Táng xong được vài tháng thì Lương ông làm ăn thịnh vượng hơn trước. Thấy trời thương như thế, vợ chồng Lương ông lại càng cố tu nhân tích đức. Được gần một năm thì Lương bà có thai. Trong khi Lương bà có thai, Lương ông hàng ngày thấy một hiện tượng lạ:

Nguyên từ nhà Lương ông ra chợ thì phải đi qua một cái gò kêu là gò Thần Đồng. Lần nào đi chợ về Lương ông cũng thấy trong lùm cây có tiếng trẻ con kêu the thé:

- Thầy ơi lần sau đi chợ thầy nhớ mua quà cho con nhé.

Lương ông thoát đầu không tin, nhưng sau thấy đứa trẻ cứ nói the thé ra như thế ông phải đáp:

- Ồ để lần sau thầy mua quà cho con.

Lương ông không muốn nói dối, hôm sau mua quà thật. Ông gọi:

- Đứa nào đòi quà thì ra đây mà lấy.

Tiếng đứa trẻ nói vọng ra:

- Thầy cứ để đấy, con ra lấy ngay bây giờ.

Lương ông để ý thì đi một quãng, quay lại xem, gói quà biến từ lúc nào không rõ. Từ đó lần nào đi chợ về, Lương ông cũng mua quà cho đứa trẻ. Mua được bảy mươi hai lần thì Lương bà sanh được một con trai. Về sau này, người ta tính ra thì con trai của Lương ông sống được bảy mươi hai tuổi.

Đứa con ấy là Trạng Lợn sau này vậy.

Lương ông đặt tên cho y là Chung Nhi. Tục truyền vua Thánh Tôn cũng ra đời cùng ngày với Chung Nhi cả Trạng Ăn, Trạng Vật cũng sinh năm ấy.

Nói về Chung Nhi lên ba tuổi thì triều đình mở khoa thi có hai ông Trạng Nguyên và Bảng Nhớn vinh quy về qua làng Rùa. Chung Nhi ra xem, thấy thế, cười mà hỏi cha rằng:

- Ông kia là gì mà đội mào đẹp thế?
- Ông ấy là quan Trạng.
- Còn ông kia là gì?
- Ông ấy là quan Bảng.
- Vậy trong hai ông, ai hơn ai kém?
- Quan Trạng hơn quan Bảng.
- Thế thì ngày sau con phải làm quan Trạng.

Từ đó Chung Nhi chỉ mơ ước làm Trạng Nguyên bắt trẻ con làm cờ làm quạt rước mình như rước quan Trạng vinh quy bái tổ. Có người khách lạ, thấy thế, bĩu môi, bảo :

- Trạng dở hay Trạng Nguyên?

Chung Nhi đáp:

- Khách quen chẳng hóa khách lạ.

Khách thấy đứa trẻ đáp thế, giựt mình cho là lạ, bảo Lương ông nên cho Chung Nhi đi học.

Chung Nhi hỏi mẹ:

- Thầy đồ giỏi hơn Trạng Nguyên hay Trạng Nguyên giỏi hơn thầy đồ?

Mẹ trả lời:

- Trạng Nguyên giỏi hơn.
- Thế thì con không đi học thầy đồ đâu.

Mẹ khuyên:

- Muốn làm Trạng, phải đi học thầy đồ mới được.

Nghe mẹ nói thế, Chung Nhi mới chịu cấp sách đi học.

Lương ông làm gà thối xôi mang sang thầy đồ xin làm lễ nhập tròng cho con. Thầy bảo Chung Nhi vào lễ, Chung Nhi: "Lễ ai?"

Thầy nói:

- Lễ trình đức Thánh Khổng Tử.

Chung Nhi hỏi:

- Thánh Khổng Tử có hơn Trạng ?

Thầy nói:

- Nhất Thánh nhì Trạng

Bấy giờ Chung Nhi mới chịu làm lễ.

Lúc xong, Lương ông bảo vào làm lễ thầy. Trạng cho là thầy kém Trạng, nhất định không chịu lễ. thầy bảo:

- Tiên học lễ hậu học văn.

Trạng chịu là phải, lúc bấy giờ mới chịu lễ thầy. Thầy lại bảo:

- Thứ nhất hay chữ, thứ nhì dữ đòn.

Chung Nhi không bằng lòng, nói:

- Phải đòn thì con không học đâu.

Lương ông phải dỗ:

- Con chăm học thì không cần gì phải đánh !

- Thế học mấy hôm thì thành Trạng ?

Thầy đồ nực cười:

- Học dăm ba ngày thì thành Trạng.

Chung Nhi tủm tỉm cười thích lắm.

Thầy đọc một câu trong Tam Tự Kinh cho Chung Nhi học "Thiên tích thông minh, thánh phù công dụng".

Thầy đọc xong thì Chung Nhi quên liền mà đọc trệu ra là: "thiên tích thông minh, thánh phù chổng gọng" chỉ có câu ấy mà bảy tám ngày không thuộc. Thầy đồ giận lắm bắt nằm xuống đánh Chung Nhi không chịu nằm xấp, cứ nằm ngửa tênh hênh ra. Chung Nhi nói: "Thiên tích thông minh, thánh nằm chổng gọng" sao thầy bắt con nằm xấp?"

Một hôm thầy đi vắng, có khách vào hỏi:

- Thầy có nhà không?

Chung Nhi nói vọng ra:

- Thầy đi vắng rồi, chỉ có Trạng ở nhà thôi.

Khách cười hỏi lại:

- Trạng học đến đâu rồi?

Trạng nói văng mạng:

- Trời đầy cao sâu. Trên trời dưới đất đâu đâu cũng tường.

Khách hỏi:

- Trời là gì? Đất là gì ?

- Trời là thiên, đất là địa. Ông không học hành gì cả hay sao mà không biết ?

Khách giận mắng:

- Con cái nhà ai, mới nứt mắt đã lão xược ?

Chung Nhi vênh mặt ra :

- Ông tưởng ông giỏi thì tôi đồ ông biết trên trời có gì và dưới đất có gì?

- Trên trời có trăng, có sao, dưới đất có núi có sông chứ gì!

Trạng - từ giờ trở xuống Chung Nhi tự xưng mình là trạng.

Trạng cười khanh khách và nói:

- Ông này không học có khác, trên trời có hai người mà dưới đất có một người học trò chứ!

Khách hỏi :

- Trên trời có hai người là ai? Mà dưới đất có một người là ai?

Trạng lại cười giễu khách một hồi lâu mới nói :

- Hai người là nhị nhân (chữ thiên có chữ nhị và chữ nhân). Còn dưới đất có một người là Sĩ (chữ Địa có chữ sĩ ở trong)

- Người sĩ ấy là ai vậy?

- Là Trạng chứ còn ai nữa.

Khách ra về, lòng băn khoăn suy nghĩ về thằng bé khôn ngoan. Một hôm, Trạng tự nhiên bỏ học về nhà. Lương bà hỏi tại sao thì trạng nói:

- Tại con học hết sách rồi. Con về nhà để sửa soạn đi thi đây.

Thấm thoát trạng được mười ba tuổi mà học quyển "Tam Tự Kinh" chưa thuộc. Lương ông rất buồn phiền.

Một hôm, hai cha con đi sang làng bên mua lợn tại nhà một vị quan hưu. Quan ông đang ngủ, quan bà đi vắng. Đợi cho quan dậy, Lương ông cùng con tiến vào. Ngái ngủ, ông quan thấy người mua lợn, đứng lên lấy tay chùi ngang mắt, vuốt bộ râu rể sang hai bên,

đoạn búi tóc rồi quay vào trong nhà.

Thấy thế, Trạng bảo cha cứ vào trong nhà mà bắt lợn, Lương ông hỏi tại sao thì Trạng đáp:

- Thì vừa đây quan đã bằng lòng rồi mà. Ngài lại nói cho biết giá cả lợn là bao nhiêu, cha không trông thấy à ?

- Quái, mày nói làm sao, chớ tao có thấy quan nói gì đâu?

- Quan không nói vì quan khinh cha con mình nghèo, nhưng quan ra hiệu bằng tay.

Bắt lợn xong, Trạng bảo người nhà quan cho Trạng nộp tiền. Người làm hỏi: "Thế anh đã thỏa thuận về giá heo với quan rồi à? Bao nhiêu?

Trạng đáp:

- Mười tám quan.

Người nhà quan la lên:

- Mười tám quan, rẻ quá. Ta phải vào bắt quan mới được.

Tên người nhà vào bắt quan thực. Ngài hét lên:

- Ai bán cho nó mười tám quan đâu.

Trạng nói:

- Bắt quan, khi nãy chúng con hỏi giá, quan gật đầu rồi lấy tay chùi ngang mắt rồi lại vuốt từ hàm rồi vuốt hai bên râu mép. Như thế chẳng là thập bát là gì?

Quan phì cười:

- Mày nhỏ mà biện bác giỏi. Thôi, tao cũng bán cho mày.

Mùa thu năm sau. Lương ông bị bệnh rồi mất. Trạng đói đi lang thang làng này xóm khác, hết rước chè lại cò bạc. Mẹ buồn lắm.

Trạng nói:

- Mẹ đừng buồn. Nay mai con đỗ trạng, tha hồ sung sướng. Mẹ cười:

- Cái thứ con có đỗ trạng họa chẳng là Trạng Ăn, Trạng Rượu, Trạng Đồ Bác, Trạng Lông Bông.

Tức quá, Trạng vào gặp mẹ xin đi quyết đỗ trạng mới nghe. Một hôm, đến làng kia, Trạng gặp hai người học trò lều chõng đi thi Trạng chấp tay hỏi:

- Thưa, hai ông đi đâu?

- Chúng tôi chảy kinh đây. Còn ông đi đâu?

- Tôi cũng chảy kinh. Hay là ta cùng đi cho vui.

Vì trạng lém lẩn, nên mọi tiền chi phí hai người học trò kia cũng chi đỡ trạng.

Đi đến một xóm kia thì trời tối. Có cái quán bên đường, cả ba cùng vào nghỉ đêm. Chẳng ngờ quán ấy lại là nơi tụ họp cờ bạc, đầu trộm đuôi cướp, chúng vẫn rình rập để cướp hành lý của ba người. Bất ngờ đêm ấy trạng lại nằm mê, bỗng dựng hét to lên :

- Đây rồi, bắt chúng chối cả lại cắt tiết cho ta.

Bọn trộm cướp thấy thế cầm đầu bỏ chạy. Hai người học trò nghe đầu đuôi câu chuyện cảm ơn trạng hết lời và phục trạng là người can đảm, có biết đâu rằng trạng nằm mê thấy lợn, đòi bắt trói lợn lại để đem làm thịt bán.

Hôm sau, ba người đi đến một làng kia, xin vào trọ đêm. Qua cổng thấy đề ba chữ "Thủ chư dự" lấy ở trong quẻ dự Kinh Dịch, trạng đọc thủ chư lại tưởng nghĩa là sở lợn, bảo hai ông kia:

- Tối nay, anh em ta có thủ lợn đánh chén.

Hai ông kia đùa:

- Đi đường xa mà có người lại cho nhắm thủ lợn, chẳng là may lắm sao !

Ngờ đâu tối hôm ấy họ vào trọ nhà ông thủ chi, nhân ngày xuân tế, ông pha một cái thủ lợn ra mời ba người đánh chén cho vui. Hai người bạn phục trạng biết việc sắp tới như thần và nói:

- Chắc là bác giỏi lý số, tiên tri lắm mà bác giấu chúng tôi.

- Không biết tiên tri, lý số, sao là trạng được.

Đến một làng khác, thấy có một cái bảng đề hai chữ "hạ mã", trạng đọc lầm là bất yên (vì chữ nho hai chữ hạ mã và bất yên gần giống nhau) trạng nói:

- Làng này bất yên.

Hai ông bạn tủm tỉm cười, không cải chính, và cũng chiều ý trạng không vào làng ấy. Thì vừa đi qua làng một lát, cả ba nghe thấy tiếng kêu la ầm ỹ, thì ra là đám cháy, cháy một lát một nửa làng ra tro.

Lại một lần khác, đi đến một ngôi chùa kia, cả ba rủ nhau vào văn cảnh. Nhà sư thấy ba ông cùng là thơ sinh, đề nghị làm thơ tức cảnh, Hai ông kia vẩy bút đề thơ nét bút như rồng bay phượng múa

lời thơ hàm súc chứa chan ý vị. Thấy thế Trạng nghĩ "Minh không làm thơ thì chừa". Nhưng làm thơ thì biết làm thế nào. Đánh liều. Trạng cũng viết "Thâm tình lập lá" nhưng vì dốt, Trạng lại viết thành "Thâm tình huyền lý. Nhà sư đọc xong bốn chữ thấy nét không đẹp nhưng ý vị sâu xa, đập tay vào đùi bôm bốp thán phục trạng hết lời.

- Tuyệt tác ! Tuyệt tác ! "Thâm tình huyền lý" tức là tình sâu xa, lẽ nhiệm mầu, hay quá ! Thật hợp cảnh nhà chùa.

Có biết đâu rằng chính ra trạng định viết bốn chữ "thâm tình lập lá" tức là tiếng lóng của bọn lái lợn, có nghĩa là ba quan và mười hai quan.

Nhà sư lưu ba thầy ở chùa trọng đãi và ngâm không tiếc bốn chữ thần của trạng và cũng ngâm luôn cả hai bài thơ của ông học trò cùng đi với trạng. Trạng cúi đầu nghe và chỉ một lát thì thuộc lòng cả hai bài.

Một hôm kia, ba người đi qua một trang trại, nhìn vào có một cô gái xinh đẹp tuyệt trần đang hái hoa trong vườn, có hai thị nữ theo hầu. Trạng mê quá, lập mưu từ giã hai người bạn, rồi quay lại vờ ở ngoài trang trại để tìm cách được gần người đẹp. Hỏi thăm người chung quanh thì biết giai nhân tuyệt sắc nọ là con quan trí sĩ họ Bùi.

Bùi tướng công chỉ sinh được một mình nàng là con gái, đặt tên là Phần Khanh...

Tình cờ hôm ấy, Bùi Tướng Công đang ngủ mơ màng thì có người trong mơ đang đánh thức giậy và bảo "ra ngay ngoài cửa để đón quan trạng".

Tỉnh giấc Bùi tướng Công vội đi thẳng ra cổng thì thấy trạng. Bùi tướng Công mời trạng vào nói chuyện.

Hoảng sợ trạng tưởng là Bùi tướng Công bắt trạng giam, trạng nói:

- Tôi là học trò, chảy kinh đi thi nhất định lấy cái trạng nguyên. Thấy trang trại của tướng công tươi tốt, tôi dừng chân lại ngắm chớ có tình ý gì đâu mà tướng công lại...

Vừa nằm mê thấy có người bảo ra cổng đón trạng bây giờ gặp ngay một người học trò chảy kinh quyết giựt lấy cái trạng nguyên. Bùi tướng Công tin ngay đúng người này là trạng, bèn giữ lại thiết tiệc

ở Uyên Ương Đình. Rượu ngà ngà say, Trạng sức cảnh sinh tình đọc vanh vách hai bài thơ của hai người bạn làm ở chùa mà trạng đã thuộc lòng. Bùi tướng Công lẽ lười chịu là thơ hay, gọi tiểu thư lấy giấy bút lên chép lại để họa vắn. Tiểu thư họa vắn lại, lời thơ cũng không kém phần xuất sắc.

Ứng ý quá, Bùi tướng Công bèn ngỏ ý muốn gả con gái cho trạng. Trạng nghiêm tốn trả lời.

- Thừa tướng công, người con trai lấy công danh làm chính, chuyện vợ con là thứ yếu. Tướng công có lòng yêu, xin lãnh ý nhưng để cho khi nào đỗ trạng về mới có thể tính chuyện tiều đặng khoa.

Tướng công phục trạng sát đất. Vào phòng riêng để nghỉ. Trạng bỗng thấy ở trên tường có một bức hoa. tiên ghi mấy chữ như sau: "Bát đao phân mê phần", nghĩa là chữ Bát, chữ Đao, chữ Phần, chữ Mê, bốn chữ ấy chắp lại thành chữ Phần. Bùi tiểu thư viết mấy chữ ấy là có ý đồ ai đối được thì sẽ lấy làm chồng.

Vốn mù chữ, trong năm chữ ấy Trạng chỉ biết có chữ "Phần" đoán là tên của tiểu thư; sẵn trên án có bút nghiên cũng vạch tên mình là "Chung" vào. Viết xong, nằm quèo ra ngủ. Đến sáng, Phần tiểu thư thấy chữ "Chung" tán ra câu đối là "Thiên lý trong kim chung", nghĩa là chữ Thiên, chữ Lý, chữ Kim chắp lại thành chữ Chung. Nàng nức nở khen hay và cho rằng chỉ có người này mới xứng đáng là chồng nàng. Bèn bày lễ ra giữa trời cảm tạ trời đất đã run rủi cho nàng được người chồng xứng đáng. Đoạn nàng và trạng cùng làm lễ thề nguyên, lấy trời đất chứng từ cho mối duyên lành hiếm thấy.

Bùi tướng Công mừng rỡ sai đặt tiệc ở Thủy Đình trên hồ Bán Nguyệt ăn mừng và đưa một mâm vàng cho Trạng để làm tiền lộ phí. Khi từ biệt. Phần tiểu thư đưa cho chàng một phong thư. Đi được một quãng đường dờ dạc thì là một bài thơ tứ tuyệt:

Bán nguyệt chi trung tương hội sứ,

Uyên ương đình nội bá bôi thi.

Nguyên quân kiên sấn thanh vân lộ,

Tảo tháp hồi lai đan quế nhi.

Tạm dịch là:

Gặp nhau bán nguyệt hồ này,

Uyên ương đình nọ cùng nhau tặc thù.

Mong chàng sớm chầy đường cũ,

Bẻ cành đan quế cho phụ tấm lòng.

Xem thơ xong, hả quá, Trạng quên mất cả đường đi, rồi lạc vào một cái miếu hoang ở giữa đồng. Trong miếu có một ông cụ đầu râu tóc bạc đang ngồi uống nước. Trạng mon men lại gần cụ, ông cụ hỏi:

- Chầy kinh sao lại vợ vắn vào đây?

Trạng thưa là bị lạc đường. Ông cụ cầm cái gậy chọc vào bụng Trạng một cái và bảo:

- Muốn chầy kinh, hãy ngồi xuống bóp chân tay cho lão một lát, lão sẽ chỉ đường cho.

Trạng chịu liền. Bóp chân tay xong, Trạng hỏi:

- Bẩm cụ, thế bây giờ cụ đã bằng lòng chỉ cho cháu đường vào kinh chưa.

ông lão cười khà khà.

- Đâu có dễ dàng thế được. Lão hỏi thực, thầy chầy kinh làm gì ?

- Bẩm, để thi lấy Trạng nguyên.

- Tốt lắm. Nhưng muốn đỗ trạng nguyên, phải nghe lời lão.

- Thưa cụ, dạy làm sao?

- Thầy phải cống lão vào tới kinh thì thầy đỗ trạng.

Trạng lại chịu liền. Cống ông lão một lát. Trạng nghe thấy ông lão hỏi:

- Thầy vào kinh đỗ trạng làm gì ? Sao không ở luôn Uyên Ương Đình làm con rể Bùi tướng Công có hơn không ?

Trạng giựt nảy mình, quay lại hỏi:

- Ủa, sao cụ biết. Cụ là thần phải không ?

ông cụ đáp.

- Ta chẳng phải là thần mà cũng chẳng phải là ma Ta chỉ là một người đối với thầy có tiền duyên túc hải. Mai sau, ta còn có phen hậu hội. Nhưng ta bảo cho thầy biết thầy sẽ còn lận đận năm năm nữa, và hai năm nữa mới chiêm được trạng nguyên. Năm nay muốn đậu cũng chưa được vì kỳ thi hoãn.

Nhưng thầy nhớ lấy điều này: tháng giêng năm tới thầy nhớ ra ngồi ở thành phía Đông thấy ai gieo mình từ trên xuống thì chạy lại cứu

lấy và cõng chạy ngay đi, không cần hỏi han gì cả.

Nay lão hãy tạm dạy cho thầy phép bói toán để làm kế sinh nhai và cũng là để tiện bề giao tiếp hầu rộng đường thi thố sau này với đất nước.

Mừng quá. Trạng chấp tay lạy cụ già và tôn làm thầy. Ông cụ dạy cho trạng đủ các cách tiên tri bói toán. Dạy đến đâu trạng nhớ đến đó. Thì ra từ lúc ông lão cầm cái gậy chọc và bụng Trạng, Trạng từ một người ngu dốt tối tăm đã hóa ra một người thông minh, học một biết mười.

Thấy Trạng đã giỏi, ông lão mới chống gậy đi vào rừng mật tích. Còn trạng thì mở một ngôi hàng bói toán. Tình cờ, lại gặp hai người bạn cũ. Hai người này nhờ Trạng bói cho một quẻ để biết khoa này có đậu hay chẳng. Trạng gieo quẻ bảo: "Quẻ này là quẻ quan long vô chủ, kỳ thi phải hoãn không có ai đậu mà cũng không có ai rớt".

Hai người bạn cho là trạng nói láo. Không ngờ năm ấy hoãn thi thực. Ai cũng xanh mặt chịu là trạng tiên tri trúng phúc như thần.

Một hôm có quan thượng thư trong triều mất con thiên lý mã, nghe đồn trạng bói cát hung đúng lắm, cho người ra mời vào dinh xem một quẻ. Thằng kẻ trộm thấy quan cho người ra xem bói lo lắng, bèn lên vào nhà trạng, đứng nghe trộm. Nguyên trạng thấy ông thượng thư cho người đến bói, lấy làm lo lắng, cả đêm trằn trọc suy nghĩ không ngủ được. Gần sáng trạng lấy quyển Tam Tự Kinh ra đọc đến câu "Mã ngữ ngực đương thử lực sức, nhân sở tự" thì đọc to lên.

Tên kẻ trộm tên là Tự, đứng nghe lỏm, thấy thầy đọc trúng tên mình, vội bỏ ra căn rơm căn cỏ lạy thầy đừng nói tên mình với quan thượng thư.

Trạng hét lên:

- Ủ, mày lấy cắp ngựa ngày nào và để đâu. Phải nói ngay thì tao tha tính mạng cho, không hô danh nữa.

Hôm sau, vào dinh quan thượng thư, Trạng reo quẻ suýt soa khăn vái rồi cứ lời tên trộm kể lại vanh vách. quan thượng thư cho người đến nơi, quả thấy ngựa quý thưởng cho rất nhiều vàng bạc. Từ đó, trạng nổi tiếng như cồn, ai ai cũng phục trạng là trạng bói.

Một hôm trong cung, công chúa mất đôi vòng ngọc rất quý mang từ bên Tàu về. Nghe có trạng bói, Công Chúa cho mời Trạng vào xem một quẻ. Bí quá, Trạng "tranh thủ thời gian" bảo phải làm một cái lầu cao suy nghĩ và lạy trời lạy đất mới xem được quẻ bói này. Công Chúa cũng chịu. Trạng hẹn nửa tháng thể nào cũng tìm ra được thủ phạm. Năm mươi ngày ở trên lầu cao mà chẳng tính toán được gì mà cũng không tìm ra được mưu mẹo gì bịp công chúa Trạng buồn muốn chết, than thân : "Mình có ngờ đâu lại đến nước này. Một thằng ăn cắp một thằng chịu chết lây, thực là quýt làm cam chịu.

Bấy giờ tên thị vệ phụ trách canh gác tên là thằng Cam. Nửa đêm thanh vắng, nghe thấy trạng nói thể Cam sợ cuống lên, sụp xuống lạy trạng mà rằng: "Con cắn rom cắn cỏ xin thầy tha cho, con chết đại chơi với thằng Quýt dính líu vào trong vụ này, nhưng bao nhiêu tội lỗi là do thằng Quýt cả chứ con tuyệt nhiên là chỉ theo đóm ăn tàn mà thôi. Thầy có trị tội thì trị tội thằng Quýt, chớ phần con, con xin thề là con không có tội. Thầy hô danh con ra, đức vua mà giết con thì quả là oan uổng quá.

Cổ nhin cười, Trạng quát lên. "Ừ, mày thú tội thì ta cũng tha cho, nhưng thằng Quýt nó ăn trộm ra sao, đôi vòng nó dấu ở đâu, mày cứ thực khai ra thì ta tha tội chết.

Thằng Cam kể vanh vách sự tình đầu đuôi cho Trạng nghe. Hôm sau, Trạng mời Công chúa lên lầu, reo quẻ rồi cứ lời thằng Cam khai mà thuật lại. Nhà vua cho bắt thằng Quýt thì nó thú tội, không sai một mảy.

Lấy lại được đôi vòng, công chúa đem vàng bạc thưởng cho Trạng Bói. Từ đó Trạng Bói thành một vị thần, bàn dân thiên hạ đều lác đầu lè lưỡi chịu là một vị tiên xuống hạ giới.

Một hôm có ba người đi thi, nghe thấy danh tiếng của Trạng như thế, rủ nhau sửa một cái lễ để vào xem. Lúc trò chuyện, mới biết ba người ấy là những người nổi tiếng: một người là Trạng Ăn, một người là Trạng Vật, một người là Trạng Cờ.

Trạng Bói reo quẻ xong, nói: "Bốn chúng ta tuổi còn trẻ, đường bay nhảy còn dài nhưng số còn lận đận vài năm nữa, phải chờ thời mới được".

Bốn người ở với nhau rất tâm đầu ý hợp. Mùa xuân năm ấy. Trạng Bói nhớ lời thần dặn, rủ ba trạng kia hằng ngày ra đứng ở cửa thành phía đông. Thì vào một đêm đông, khoảng canh ba, Hoàng cung tự nhiên bốc cháy, dân chúng nổi làm loạn, ngoài đường giặc cướp như rươi.

Thấy biến, bốn trạng đang đứng xem thì Trạng Bói trông thấy một người mặc áo xanh, nhảy từ mặt thành xuống đất Trạng Bói không nói năng gì hết chạy ngay lại cống người mặc áo xanh lên vai. Và chạy không quay đầu trở lại.

Người ấy là Vua Thánh Tôn.

Thấy có người cống vua Thánh Tôn chạy trốn một bọn người mang vũ khí hòa lại đuổi theo. Trạng Ăn, Trạng Vật và Trạng Cờ xông ra cản lại, thành ra Trạng Bói chạy thoát về mạn Chùa thầy.

Mấy hôm sau, tình hình lắng dịu. Trạng Bói bắt Trạng Ăn và Trạng Vật tức trực bên vua Thánh Tôn còn mình và Trạng Cờ thì hoá trang về thành xem xét sự tình. Đến lúc bấy giờ mới biết là Nghi Dân tiếm vị và sát hại trung thần, may nhờ hai ông Nguyễn Sĩ và Đinh Liệt chiêu binh mãi mã, trừ được Nghi Dân. Hai vị trung thần bèn tâu với Thư Hậu sai người đi tìm Thánh Tôn nhưng tìm đâu cũng không thấy.

Trạng Bói nghĩ kế, cho người môi giới với Thái Hậu mời ông vào xem bói. Trạng nói riêng với Thái Hậu đã cứu được nhà vua và hiện ở ở chùa Thầy.

Mừng rỡ, Nguyễn Sĩ và Đinh Liệt đem binh sĩ về chùa Thầy đón rước.

Vua Thánh Tôn phong thưởng cho hết thầy các công thần, ai cũng cảm ơn, riêng có Trạng thì cho chức tước gì cũng không lấy, chỉ xin ban cho hai chữ "Trạng nguyên".

Có quan đại thần quỳ tâu:

- Muôn tâu bệ hạ, chức Trạng Nguyên chỉ dành riêng cho các bậc văn hay chữ tốt tài ba xuất chúng. Kẻ có công thì thưởng vàng bạc gấm vóc hay phong cho đến quan là cùng, không thể phong cho chức Trạng Nguyên.

Vua Thánh Tôn nói :

- Tài giỏi đến như trạng, văn chương nào bằng ? Ngài cứ phong

Trạng là Trạng Nguyên.

Một hôm vua ngự giá đến chùa Thầy lễ tạ và ban cho các vị sư trụ trì rất nhiều vàng bạc để tu bổ lại chùa. Đến khi sửa đến gác chuông, nhà vua đọc "Thiên lý trọng kim chung" rồi hỏi bách quan có ai đối được không. Tất cả đều đứng ra như phỗng".

Nhớ lại câu của Phán Khanh tiểu thư, trạng liền đọc: "Bá đao phân mẽ phán". Vua hết lời ca ngợi Trạng là bậc tài học siêu phàm và bảo:

- Ta phong cho trạng chức Trạng Nguyên quả thật là đúng quá.

Sau đó vua ban cho cờ biển, tặng rất nhiều bạc vàng và ba chữ. "Chân Trạng Nguyên" cho về vinh quy bái tổ.

Đi qua trang trại họ Bùi, Trạng rẽ vào lạy nhạc phụ, làm lễ thành hôn với Phán tiểu thư rồi về nhà lạy mẹ. Lúc đó Lương Bà đã già lắm ! Phụng dưỡng mẹ mấy tháng, Trạng và Phán tiểu thư cùng rước mẹ vào Kinh vì có chiếu chỉ khẩn cấp. Đến nơi mới biết nhà vua cho vời Trạng đi dẹp giặc Xiêm La.

Trạng Lợn - tức Trạng Bỏi - mời Trạng Vật làm tiên phong trạng Cờ đốc thúc thủy lộ, Trạng ăn phụ trách bộ binh. Phán Khanh cũng lĩnh ấn, đeo gươm theo chồng đánh giặc. Ta thắng trận, hai nước Xiêm Lào chịu hàng phục, năm năm lại mỗi lần triều cống.

Năm ấy vua Tàu sai sứ sang nước ta để phong vương cho vua Thánh Tôn. Như vua Tàu còn có ý muốn thử xem vua ta ra sao. Một hôm sứ Tàu rủ nhà vua đánh cờ. Vua lo lắm, gọi Trạng Lợn vào hỏi làm cách gì để thắng cờ. Trạng tâu:

- Bệ hạ cứ cho bày bàn cờ ra giữa sân rồi sai Trạng Cờ ăn mặc giả làm lính che lọng đứng hầu. Trên lọng, dúi một lỗ thủng. Hễ Trạng Cờ xoay lọng, ánh nắng chiếu vào chỗ nào thì bệ hạ cứ nhắc quân đi vào chỗ ấy.

Vua khen phải sai lập bàn cờ. Quả nhiên đánh một lúc sứ Tàu bị dồn vào nước bí phải chịu thua.

Tuy vậy sứ tàu chưa chịu thôi. Hôm sau y lấy cây gỗ lớn ngâm đem bào nhẵn đầu đuôi như nhau rồi đổ vua Thánh Tôn xem đầu nào là ngon.

Vua lại hỏi Trạng, Trạng tâu:

- Bệ hạ chớ lo, hạ thần đã có cách.

Đêm đến bèn sai người ra phóng uế bừa bãi vào mấy cây gỗ,. Sáng, Trạng kêu rằm lên là dơ bẩn bắt khiêng gỗ ra sông rửa và dặn hễ thả xuống hấy đầu nào chìm thì đánh dấu. Khi đem gỗ về, trạng ung dung chỉ vào đầu có dấu bảo đó là gốc.

Sứ Tàu lại càng tức, lấy cây gỗ bào nhẵn rồi sơn kín cả đi đề ba chữ "Hồ bát thực" rồi đổ vua biết là cây gỗ gì:

Trạng ứng khẩu tâu vua:

- Hồ bát thực là cáo chẳng ăn, cáo chẳng ăn thì cáo đói, cáo đói thì cáo gầy, cáo gầy là cây gạo.

Sứ Tàu thua mấy lần than rằng:

- Ai ngờ nước Nam lại có nhiều nhân tài.

Từ đó, không dám dở trò gì nữa.

Về phần ta thì cứ ba năm lại phải cử người đi sứ một lần, Nhà vua cử trạng đi. Trạng Ăn, Trạng Vật, Trạng Cờ cùng đi theo.

Tới Tam Quan, quân canh không mở cửa, một lát đem ra một cái biển có viết chữ thập, lấy tay chỉ đông chỉ tây Trạng bực mình quay lại bảo viên phó sứ :

- Nó muốn dọc ngang thì khoanh cho nó một cái vòng tròn.

Thấy cái vòng tròn, quân Tàu giật mình nghĩ rằng: "Ta nói tung hoành vũ trụ, thế mà nói biết đôi lại là bao quát càn khôn. Giỏi thật !

Qua tam quan rồi, đến một quãng đồng bát ngát, trông thấy một ả con gái đương vạch quần đái, trạng bảo viên phó sứ:

- Chép đi !

Viên phó sứ thưa "Chép gì".

Trạng chặc lưỡi nói:

- "Nong tay chí bẹn đỏ hân hân".

Viên phó sứ ngheh ngẩng chép ra.

"Đông Tây chí biện đỏ hân hân".

Khi đến Yên Kinh, quan sở tại ra đón vào rồi viết một vế câu đối.

"Nam Bắc lai triều đồ tể tể" rồi xin sứ đối cho Trạng quay lại bảo viên phó sứ cứ giơ cái giấy biên lúc nãy đọc lên. Viên phó sứ đọc:

"Đông Tây chí biện đồ hân hân".

Quan Tàu kinh sợ nói: "Thật là Thần Đồng phù thủy" chớ đâu lại có người giỏi đến thế.

Vua Tàu cùng các sứ dạo vườn ngự đầy hoa thơm cỏ lạ, dưới có hồ bán nguyệt, trên hồ có đình bát giác bốn bề bỏ trống giữa đình treo hai chữ ngự thi, đó là "chùng nhị". Vua Tàu hỏi sứ có biết đó là ý gì không. Trạng vô tình ứng khẩu đọc ngay "Phong nguyệt vô biên".

Vua Tàu có ý tả cái đình này gió trăng vẫn không tường. Thấy Trạng ứng khẩu nhanh nhẹn và thích ứng, vua Tàu phục sát đất.

Tháng năm năm ấy, trời không mưa, vua Tàu yêu cầu sứ ta lập đàn cầu mưa, Trạng nhân lời nhưng lo lắng vì không biết cầu bảo cách nào cho có mưa. Chợt nhớ tục bên ta thường bảo khi nào cỏ lang và rễ si trắng là trời sắp mưa. Trạng bèn bảo lập một cái chòi cao, trên dán la liệt các thứ bùa, các thứ bát quái, các vị sao, các vị thần ra trợ, một mặt sai người đi xem hễ thấy rau lang già, rễ si trắng thì về báo ngay.

Vài hôm sau có người về báo tin rau lang già rồi, rễ si trắng rồi. Trạng lên đài xoắn tóc chống gươm bài quyết rồi đọc một tràng toàn những tiếng lóng lánh heo, ai nghe cũng không hiểu mô tê gì cả như mộc tinh, thâm tinh, cổ tinh, kẹo tinh, chó... tinh rồi kết cục bằng loạt linh tinh beng, linh tinh beng ma, linh tinh quỷ... Đoạn cầm một bình nước lấy mỗi cành lá vẩy lên trời, hét ba tiếng khóc ba tiếng. Lễ chưa xong thì sấm sét ồ, mưa xuống như trút. Vua Tàu và các quan Tàu khiếp sợ và cho rằng gia cát Vũ Hầu ngày xưa nhất định không thể nào sánh kịp.

Hết hạn đi sứ, trạng được về nhưng vì phục tài của trạng ngài cố nằn nì trạng ở lại để dạy Hoàng tử. Trạng bèn sai lập một cái chòi thật cao, bắt Hoàng tử phải trèo lên. Vì sung sướng quen thân, Hoàng Tử mệt muốn chết, trèo lên tới lầu thì thở hồng hộc.

Trạng hét mắng, dặn Hoàng Tử sao không chào thầy lại đứng thở như bò. Như thế là hỗn, tiên học lễ nhiên hậu mới học văn. Trạng sai nện hoàng tử ra đánh, đánh rồi mắng, mắng rồi lại đánh, không dạy một chữ nào.

Thấy thầy dữ đòn quá. Hoàng hậu đành phải nói với vua Tàu xin để cho Trạng về kéo "sứ Việt Nam nhớ nước nhớ nhà, cầu kinh đánh con mình có khi chết mất".

Thế là Trạng thành công trong việc thiết mưu lập kế để được vua

Tàu cho về nước.

Về sau, Trạng Lợn được phong làm thượng quốc công, còn Phấn nường được phong làm Thất phẩm phu nhân, cả hai vợ chồng cùng ngao du sơn thủy đàn địch ca hát nay bến này, mai bến khác.